

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị T- Sinh năm: 1991;
Số căn cước công dân: 0381.9104.4192; Cấp ngày 27/8/2021
Địa chỉ: Thôn 7 (VA), xã B T, tỉnh THoá.
 - *Bị đơn*: Anh Phạm Thế B - Sinh năm: 1986;
Số căn cước công dân: 0380.8604.7558; Cấp ngày 27/8/2021.
Địa chỉ: Thôn 3 (VA), xã B T, tỉnh THoá.
- Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Thế B.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Phạm Thế B.
 - *Về con chung*: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Thế B thống nhất: Vợ chồng có 02 con chung, tên là Phạm Hồng Y (Giới tính: Nữ), sinh ngày 29/4/2011 và Phạm Thế M (Giới tính: Nam), sinh ngày 29/9/2017. Chị T và anh B thỏa thuận:

Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phạm Hồng Y; anh B trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phạm Thế M. Chị T và anh B không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị Tvà anh Phạm Thế B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Phạm Thị Tvà anh Phạm Thế B thống nhất: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Phạm Thị Tvà anh Phạm Thế B thỏa thuận: Chị Phạm Thị T phải nộp 50% mức án phí quy định là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu BLTU/25, số 0001481, ngày 28/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh THóa. Trả lại cho chị Phạm Thị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV7, tỉnh THóa;
- THADS tỉnh THóa;
- TAND tỉnh THóa;
- UBND xã Biện Thượng, tỉnh THóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Tuyết